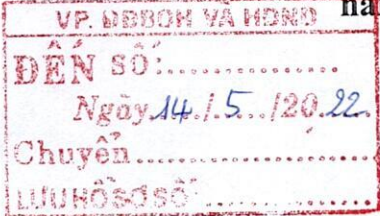


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG
Số: 1098 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cao Bằng, ngày 11 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Thông báo số 118/TB-HĐND ngày 05/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Cao Bằng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 và điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 69/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao chi tiết kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số dự án bị ảnh hưởng tiến độ do tác động của đại dịch Covid-19, do vướng mắc trong giải phóng mặt bằng và một số nguyên nhân khách quan khác không thể lường trước nên không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2021 đã được giao và có nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022.

Theo Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công có quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau...”

Do vậy, cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương để các chủ đầu tư/đơn vị sử dụng vốn có căn cứ triển khai thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các chủ đầu tư tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương, đảm bảo việc sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan, phù hợp với mức vốn đầu tư công được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 về kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 69/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Cao Bằng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp danh mục dự án và số vốn kế hoạch năm 2021 nguồn ngân sách địa phương đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022; tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các sở, ban, ngành; huyện, thành phố; các thành viên UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 03 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương (chi tiết như biểu kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa ... kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2022.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022

nguồn ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình này:

(1) Dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương;

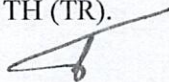
(2) Biểu danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương;

(3) Báo cáo đề xuất danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương;

(4) Bảng tổng hợp ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 737/BTH-SKHĐT ngày 06/4/2022)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, TH (TR).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

BÁO CÁO

Đề xuất danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ khoản 1 Điều Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau...”*

Để đẩy nhanh việc giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo thực hiện mục tiêu giải ngân đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất và giải ngân hết vốn, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng báo cáo đề xuất danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương như sau:

1. Lý do chính để đề xuất danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 (viết tắt là kéo dài sang năm 2022)

Các dự án đề xuất kéo dài sang năm 2022 của tỉnh Cao Bằng về cơ bản là bị tác động của đại dịch COVID-19. Trong năm 2021, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống dịch. Nhiều đơn vị tư vấn và nhân công có tay nghề của nhà thầu thi công trên địa bàn tỉnh là ở các địa phương khác nên thời điểm bùng phát dịch bệnh, các nhà thầu rất khó khăn trong việc điều động nhân sự để thực hiện dự án, do phải cách ly y tế trước khi vào địa phận tỉnh Cao Bằng. Đồng thời việc nhập vật tư, nguyên liệu, thiết bị để thực hiện dự án cũng gặp khó khăn, giá nguyên vật liệu (*sắt, thép*) tăng cao so với thời điểm duyệt dự toán làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, nhất là các công trình thực hiện hợp đồng trọn gói, đơn giá cố định; nhiều doanh nghiệp tạm giãn tiến độ thi công chờ thị trường vật liệu xây dựng bình ổn, giảm giá.

Ngoài ra, do tính chất của một số nguồn vốn, đến cuối năm mới xác định được khả năng bố trí, vì vậy vốn được giao cho các dự án vào thời điểm cuối năm, chủ đầu tư/đơn vị sử dụng vốn không kịp giải ngân trong năm. Một số dự án là dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Một số được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch (2021) nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau.

Các trường hợp nêu trên thuộc đối tượng được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2. Đề xuất danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, các chủ đầu tư đã gửi đề xuất kéo dài vốn năm 2021 sang năm 2022, số liệu đề xuất này đã được Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh rà soát, kiểm tra và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xác định có 24 dự án đề xuất với tổng số vốn là: 158.553,557415 triệu đồng, các dự án về cơ bản có căn cứ đề xuất thuộc điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Có 7 dự án đề xuất kéo dài vốn do tác động, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 (điểm đ);

- Có 3 dự án đề xuất kéo dài vốn do được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tiết kiệm chi (điểm d);

- Có 1 dự án đề xuất kéo dài vốn do được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid (điểm d, đ);

- Có 2 dự án thuộc trường hợp là dự án tái định cư; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid (điểm b, đ);

- Có 8 dự án thuộc trường hợp được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid (điểm c, đ);

- Có 1 dự án thuộc trường hợp được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid; công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc (điểm b, c, đ);

- Có 2 dự án thuộc trường hợp được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu của tỉnh; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid (điểm b, d, đ).

Cụ thể, về nguồn vốn như sau:

2.1. Vốn ngân sách địa phương (Theo Quyết định Thủ tướng Chính phủ giao vốn cho địa phương tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020)

- Có 18 dự án với tổng số vốn đề xuất là: 116.078,943520 triệu đồng, trong đó:

- (1) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức là: 9.667,403519 triệu đồng, bao gồm: huyện bố trí là 439,3293 triệu đồng (4 dự án); tỉnh bố trí là 9.228,074 triệu đồng (6 dự án)

- (2) Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 105.797,971001 triệu đồng (7 dự án).

(3) ODA vay lại là 613,569 triệu đồng (1 dự án).

2.2. Vốn tăng thu ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác

- Có 01 dự án với tổng số vốn đề xuất là: 409,422895 triệu đồng.

2.3. Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh

- Có 03 dự án với tổng số vốn đề xuất là: 32.155,191 triệu đồng.

2.4. Nguồn tiết kiệm chi

- Có 02 dự án với tổng số vốn đề xuất là: 9.910,0 triệu đồng.

(Có biểu danh mục chi tiết các dự án đề xuất kéo dài sang năm 2022 kèm theo báo cáo này)

3. Đối với các dự án chưa giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2021 và không đề xuất kéo dài sang năm 2022.

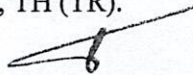
- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các chủ đầu tư tiếp tục rà soát và xác định chính xác danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 chưa giải ngân hết, không kéo dài sang năm 2022.

- Sau khi xác định được chính xác số liệu thì đề nghị thu hồi số vốn hết nhiệm vụ chi về ngân sách tỉnh để xem xét, phân bổ lại cho các dự án quan trọng, dự án có nhu cầu vốn, cần đẩy nhanh tiến độ.

Trên đây là báo cáo đề xuất danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương. UBND tỉnh Cao Bằng báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐVP, CV TH;
- Lưu VT, TH (TR).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày Tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương (*chi tiết như biểu kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa ... kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

DANH MỤC DỰ ÁN VÀ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2022
NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành		Quyết định đầu tư		Lấy kế hoạch toàn vốn kế hoạch năm 2021 từ đầu năm đến hết ngày 31/01/2022	Số vốn kế hoạch năm 2021 chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Số vốn kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Lý do kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn năm 2021 sang năm 2022	Ghi chú (Căn cứ để xuất theo khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)
			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	TMBĐT	Kế hoạch vốn năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG			1.242.619.38	1.096.692.82	285.070.00	126.468.09	158.601.911.415	158.553.557.415		
(A)	Ngân sách địa phương			839.171.89	704.790.33	219.105.00	102.977.70	116.127.297.520	116.078.943.520		
A	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP theo tiêu chí, định mức			754.622.25	672.084.55	104.286.000	94.570.242	9.715.757.519	9.667.403.519		
	Trong đó:										
A.1	Huyện bố trí					24.557.000	24.117.671	439.329.300	439.329.300		
1	UBND huyện Trưng Khánh					16.912.000	16.856.233	55.767.000	55.767.000		
1.1	Sản vận động xã Phong Nặm, huyện Trưng Khánh, tỉnh Cao Bằng	UBND huyện Trưng Khánh	1162 - 14/05/2021	2.120.00	2.000.00	943.91	916.14	27.772.000	27.772.000	Do dịch bệnh covid nên tiến độ thực hiện dự án kéo dài	điểm d
1.2	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp trụ sở làm việc Huyện ủy Trưng Khánh, tỉnh Cao Bằng	UBND huyện Trưng Khánh	4601 - 08/12/2021	900.00	900.00	675.73	647.73	27.995.000	27.995.000	Do dịch bệnh covid nên tiến độ thực hiện dự án kéo dài	điểm d
2	UBND Thành phố Cao Bằng					7.645.000	7.261.438	383.562.300	383.562.300		
2.1	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Thành ủy, đoàn thể thành phố Cao Bằng	UBND Thành phố Cao Bằng	2630/QĐ- UBND ngày 30/10/2020	2.000.00	2.000.00	2.000.00	1.771.64	228.363.000	228.363.000	Do dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid	điểm c, d
2.2	Công trình diễn tập phòng thủ thành phố Cao Bằng	UBND Thành phố Cao Bằng	QĐ số 42/QĐ- UBND ngày 17/12/2020	2.999.82	2.999.82	2.000.00	1.844.80	155.199.300	155.199.300	Do dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid	điểm c, d
A.2	Tỉnh bố trí			734.622.25	672.084.55	79.729.000	70.452.572	9.276.428.219	9.228.074.219		
	Phân bổ cho các ngành, lĩnh vực			734.622.25	672.084.55	79.729.000	70.452.572	9.276.428.219	9.228.074.219		
	Trong đó:										
I	Quốc phòng			23.500.00	23.500.00	22.419.000	20.236.706	2.182.294.309	2.133.940.309		
1	Xây dựng nhà tiêu đội dân quân thường lực xã Đại Sơn, Quảng Hòa	Bộ CHQS	18/QĐ-SXD 28/12/2020	1.000.00	1.000.00	1.000.00	948.91	51.093.000	2.739.000	Do dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid (chưa thanh toán chi phí thẩm tra phê duyet quyết toán)	điểm c, d

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2021	Lý do thanh toán vốn kế hoạch năm 2021 từ đầu năm đến hết ngày 31/01/2022	Số vốn kế hoạch năm 2021 chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Số vốn kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Lý do kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn năm 2021 sang năm 2022	Ghi chú	
			TNĐT								
			Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP							
2	Xây dựng các công trình phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Cao Bằng năm 2021	Bộ CHQS	Số 123/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	22.500,00	22.500,00	21.419,00	19.287,80	2.131.201309	2.131.201309	Do dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, dự án vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid và do vướng mắc giải phóng mặt bằng	điểm c, đ
II	Bổ về môi trường			78.097,64	15.559,94	1.909,000	1.512,665	396.335000	396.335000		
*	Tài nguyên			78.097,64	15.559,94	1.909,000	1.512,665	396.335000	396.335000		
I	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	2082/QĐ-UBND, 28/10/2016; 816/QĐ-UBND 21/5/2020; 2592/QĐ-UBND 30/12/2021	78.097,64	15.559,94	1.909,00	1.512,67	396.335000	396.335000	Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid, tiến độ thực hiện dự án bị chậm, công tác thu thập số liệu tại thực địa bị hạn chế do nhà thầu thực hiện dự án ở ngoài tỉnh; theo quy định thì thời lượng hoàn thành của dự án (từ khởi đầu dự án) phải được đưa lên hệ thống và vận hành thì mới đi đầu kiện nghiệm thu và giải ngân vốn; dự án phải chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt điều chỉnh, ngày 22/12/2021 Bộ Tài nguyên và Môi trường mới điều chỉnh dự án	điểm đ
III	Các hoạt động kinh tế			30.000,00	30.000,00	4.140,000	3.894,820	245.180000	245.180000		
*	Khu công nghiệp và khu kinh tế			30.000,00	30.000,00	4.140,000	3.894,820	245.180000	245.180000		
I	Nhà kiến soát liên hợp đầu cầu II Trà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	779/QĐ-UBND 14/5/2021	30.000,00	30.000,00	4.140,00	3.894,82	245.180000	245.180000	Do dịch bệnh covid nên tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư bị kéo dài	điểm đ
IV	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			603.024,62	603.024,62	51.261,000	44.808,381	6.452.618910	6.452.61891		
I	Khu tái định cư đường phía Nam khu đô thị mới, TP.CB	UBND Thành phố Cao Bằng	1734/QĐ-UBND; 16/11/2012	283.626,00	283.626,00	34.000,00	31.543,37	2.456.628910	2.456.628910	Dự án tái định cư bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid	điểm b, đ
2	Bồi thường, hỗ trợ và TĐC đường phía Nam khu đô thị mới, TP.CB, Lý trình km0+00-km5+896,52	UBND Thành phố Cao Bằng	1229/QĐ-UBND; 22/7/2016	319.398,62	319.398,62	17.261,00	13.265,01	3.995.990000	3.995.990000	Do dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid; công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc	điểm b, c, đ
B	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất			26.452,00	26.452,00	113.353,000	7.555,029	105.797,971001	105.797,971001		
B.1	Bổ trí vốn cho các huyện, thành phố; Xây dựng nông thôn mới; các dự án đầu tư			11.952,00	11.952,00	106.353,000	6.192,696	100.160,304001	100,160,304001		
I	Xây dựng nông thôn mới			5.500,00	5.500,00	3.500,000	2.415,465	1.084,535200	1.084,53520		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Lấy kế thành toán vốn kế hoạch năm 2021 từ đầu năm đến hết ngày 31/01/2022	Số vốn kế hoạch năm 2021 chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Số vốn kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Lý do kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn năm 2021 sang năm 2022	Ghi chú (Căn cứ để xuất theo khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP					
1	Trạm y tế xã Quảng Hùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	UBND huyện Quảng Hòa	2063/QĐ-UBND 26/10/2020	4,500.00	4,500.00	1,673.39	826.613200	826.613200	Do dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid (chưa kịp thanh toán gói thầu mua sắm thiết bị và quyết toán dự án hoàn thành)	điểm c, d
2	Hỗ trợ xi măng cho các xã về dịch NTM			1,000.00	1,000.00	742.078	257.922000	257.922000		
2.1	UBND huyện Trung Khánh	UBND huyện Trung Khánh		1,000.00	1,000.00	742.08	257.922000	257.922000	Do dịch bệnh covid nên tiến độ thực hiện dự án kéo dài	điểm d
II	Đề lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện			6,452.00	6,452.00	2,975.831	276.168801	276.168801		
1	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm	1675/QĐ-UBND, 11/9/2020	2,010.00	2,010.00	925.77	84.225451	84.225451	Do dịch bệnh covid nên tiến độ thực hiện dự án kéo dài, chưa có hướng dẫn cụ thể về thành toán chi phí kiểm tra, nghiệm thu của cơ quan chuyên môn (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện)	điểm c, d
2	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Thành phố Cao Bằng	UBND Thành phố Cao Bằng	1671/QĐ-UBND, 11/9/2020	2,219.00	2,219.00	1,026.21	92.790000	92.790000	Do dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid	điểm c, d
3	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bảo Lạc	UBND huyện Bảo Lạc	1670/QĐ-UBND, 11/9/2020	2,223.00	2,223.00	1,023.85	99.153350	99.153350	Do dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid	điểm c, d
III	Vốn bố trí cho các huyện, thành phố					801.400	98,799,600000	98,799,600000		
1	Khu tái định cư 2 Khu đô thị mới, thành phố Cao Bằng	UBND Thành phố Cao Bằng	1903/QĐ-UBND 14/10/2021	250,000.00	20,000.00	801.40	98,799,600000	98,799,600000	Dự án tái định cư; bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid (vốn được giao thời điểm tháng 12/2021, chưa kịp tổ chức lựa chọn nhà thầu trong năm 2021)	mục b, d
B.2	Bố trí cho Dự án thực hiện nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận xây dựng CSDL đất đai chính lý hồ sơ địa chính (10%)			14,500.00	14,500.00	1,362.333	5,637,667000	5,637,667000		
1	Dự án Lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ II xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Sở Tài nguyên và Môi trường	506/QĐ-UBND, 31/3/2021	14,500.00	14,500.00	1,362.33	5,637,667000	5,637,667000	Do dịch bệnh covid nên tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư bị chậm, ngày 17/11/2021 mới hoàn thành công tác đầu thầu	điểm d
C	ODA vay lại			78,097.64	6,253.78	852.431	613,569000	613,569000		

STT	Danh mục dự án	Chú đầu tư	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2021	Lấy kế thanh toán vốn kế hoạch năm 2021 từ đầu năm đến hết ngày	Số vốn kế hoạch năm 2021 chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Số vốn kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Lý do kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn năm 2021 sang năm 2022	Chỉ chú (Căn cứ để xuất theo khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)
			TMĐT							
			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						
I	Báo về môi trường		78,097,64	6,253,78	1,466,000	852,431	613,569,000	613,569,000		
*	Tài nguyên		78,097,64	6,253,78	1,466,000	852,431	613,569,000	613,569,000		
1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	2082/QĐ-UBND, 28/10/2016; 816/QĐ-UBND 21/5/2020; 2592/QĐ-UBND 30/12/2021	78,097,64	6,253,78	852,43	613,569,000	613,569,000	Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid, tiến độ thực hiện dự án bị chậm, công tác thu thập số liệu tại thực địa bị hạn chế do nhà thầu thực hiện dự án ở ngoài tỉnh, theo quy định thì khối lượng hoàn thành của dự án (đủ điều kiện đầu) phải được đưa lên hệ thống và văn hành thì mới đủ điều kiện nghiệm thu và giải ngân vốn; dự án phải chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt điều chỉnh, ngày 22/12/2021 Bộ Tài nguyên và Môi trường mới điều chỉnh dự án	điểm đ
(B)	Vấn tăng thu ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác			-	1,000,000	590,577	409,422,895	409,422,895		
I	Xây dựng nông thôn mới				1,000,000	590,577	409,422,895	409,422,895		
*	Hồ sơ xi măng làm đường giao thông nông thôn				1,000,000	590,577	409,422,895	409,422,895		
1	Thành phố Cao Bằng	UBND Thành phố Cao Bằng		1,000,00	1,000,00	590,58	409,422,895	409,422,895	Do dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid	điểm đ, đ
(C)	Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh			393,537,49	381,992,49	22,699,81	32,155,191,000	32,155,191,000		
I	Y tế, dân số và gia đình:			5,000,00	5,000,00	4,739,246	260,754,000	260,754,000		
1	Cải tạo, sửa chữa Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Cao Bằng	Sở Y tế	2662/QĐ-UBND, 25/12/2020	5,000,00	5,000,00	4,739,25	260,754,000	260,754,000	Do dự án được bổ trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau, dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu của tỉnh; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid (chưa kịp thanh toán chi phí kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành)	điểm c, đ, đ
II	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội			352,937,49	352,937,49	18,160,563	7,839,437,000	7,839,437,000		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2021	Lấy kế thanh toán vốn kế hoạch năm 2021 từ đầu năm đến hết ngày	Số vốn kế hoạch năm 2021 chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Số vốn kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Lý do kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn năm 2021 sang năm 2022	Ghi chú (Căn cứ để xuất theo khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)
				Tổng số	Trong đó: vốn NSDP						
I	Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng	Ban QLDA Đầu tư và Xây dựng	1186/QĐ-UBND, 25/10/2016 1158/QĐ-UBND, 06/7/2020	352,937.49	352,937.49	26,000.00	18,160.56	7,839,437,000	7,839,437,000	Do dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau; dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu của tỉnh; dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh covid (liên chủ đầu tư đang để xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, dẫn đến một số hạng mục công việc chưa đủ điều kiện để nghiệm thu giải ngân theo quy định)	điểm c, d, đ
III	Văn hóa thông tin			35,600.00	24,055.00	24,055.00	-	24,055,000,000	24,055,000,000		
I	Nhà văn hóa trung tâm - cung văn hóa thiếu nhi huyện Trưng Khánh (giai đoạn 1)	UBND huyện Trưng Khánh	4639a/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	35,600.00	24,055.00	24,055.00		24,055,000,000	24,055,000,000	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tiết kiệm chi	điểm d
(D)	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách huyện			9,910.00	9,910.00	9,910.00	-	9,910.00	9,910.00		
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			4,940.00	4,940.00	4,940.00	-	4,940.00	4,940.00		
I	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Ngọc Khê, xã Ngọc Khê	UBND huyện Trưng Khánh	4646a/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	4,940.00	4,940.00	4,940.00		4,940,000	4,940,000	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tiết kiệm chi	điểm d
II	Các hoạt động kinh tế			4,970.00	4,970.00	4,970.00	-	4,970.00	4,970.00		
*	Giao thông			4,970.00	4,970.00	4,970.00	-	4,970.00	4,970.00		
I	Cải tạo, sửa chữa đường GTNT Thảng Bàn, xã Quang Hán	UBND huyện Trưng Khánh	4647a/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	4,970.00	4,970.00	4,970.00		4,970,000	4,970,000	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tiết kiệm chi	điểm d

UBND TỈNH CAO BẮNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 137 /BTH-SKHĐT

Cao Bằng, ngày 06 tháng 4 năm 2022

BẢNG TỔNG HỢP

Ý kiến đóng góp đối với Dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương

Thực hiện theo trình tự, thủ tục soạn thảo và ban hành văn bản Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã gửi dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương, lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố. Đến hết ngày 06/4/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được đầy đủ 22 ý kiến góp ý của các đơn vị (bao gồm: 3/22 đơn vị có ý kiến đóng góp và 19/22 đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết). Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và giải trình ý kiến tiếp thu, như sau:

TT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
1	Sở Tư pháp	- Tại tên dự thảo nghị quyết cần bổ sung cụm từ “ dự án ” sau cụm từ “danh mục” để thống nhất với Biểu kèm theo, cụ thể: “ NGHỊ QUYẾT Phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương ” - Tại Điều 3 dự thảo cần chỉnh sửa năm thông qua và hiệu lực của nghị quyết, cụ thể: “Điều 3. ... Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa ... kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2022./”	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý	
2	Sở Tài chính	- Về nội dung dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết đang soạn thảo thời gian thông qua và có hiệu lực của Nghị quyết là năm 2021. Đề nghị điều chỉnh lại thời gian thông qua và có hiệu lực của Nghị quyết là năm 2022.	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý	

		<p>- Và số liệu kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 (Kèm theo dự thảo Nghị quyết). Tại cột 10 số vốn kế hoạch năm 2021 không giải ngân đến hết ngày 31/01/2022 theo dự thảo là 158.601,91 triệu đồng. Tuy nhiên, qua theo dõi báo cáo giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2021, đến hết 31/01/2022 kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 còn dư chưa giải ngân là 163.442,216 triệu đồng. Để tránh thiếu sót khi trình cấp có thẩm quyền, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đưa vào biểu danh mục dự án đầy đủ số kế hoạch vốn năm 2021 đến hết ngày 31/01/2022 chưa giải ngân và căn cứ vào báo cáo của các đơn vị Chủ đầu tư bổ sung thêm lý do đề nghị chuyển nguồn. Sau khi tổng hợp đối chiếu số liệu báo cáo từ các đơn vị Chủ đầu tư, tiếp tục gửi Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh rà soát, đối chiếu số liệu trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Sở KH&ĐT phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh đề thống nhất nội dung này</p>	
3	Kho bạc Nhà nước tỉnh	<p>- Sau khi rà soát, đối chiếu danh mục kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương số liệu tại cột 8, cột 9 và cột 10 số liệu đã khớp đúng với Kho bạc.</p> <p>- Đối với biểu danh mục dự án và kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương, về số tiền đề nghị kéo dài nên lấy đơn vị tính trăm nghìn (không làm tăng số liệu khi sử dụng phương pháp tròn số) để thuận lợi cho công tác theo dõi, quản lý.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý</p> <p>Tiếp thu ý kiến; Sở KH&ĐT phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất nội dung này</p>	
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh		Nhất trí như dự thảo	
5	Sở Y tế		Nhất trí như dự thảo	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường		Nhất trí như dự thảo	
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Nhất trí như dự thảo	

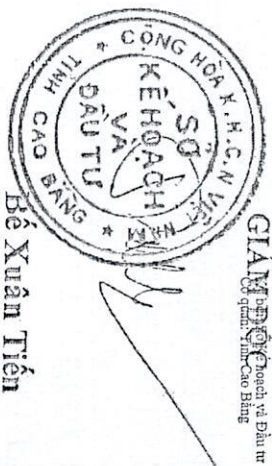
8	BQL Đầu tư và Xây dựng tỉnh	Nhất trí như dự thảo	
9	BQL ĐTXD các công trình giao thông	Nhất trí như dự thảo	
10	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	Nhất trí như dự thảo	
11	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Nhất trí như dự thảo	
12	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Nhất trí như dự thảo	
13	UBND thành phố Cao Bằng	Nhất trí như dự thảo	
14	UBND huyện Bảo Lâm	Nhất trí như dự thảo	
15	UBND huyện Bảo Lạc	Nhất trí như dự thảo	
16	UBND huyện Hạ Lang	Nhất trí như dự thảo	
17	UBND huyện Hòa An	Nhất trí như dự thảo	
18	UBND huyện Hà Quảng	Nhất trí như dự thảo	
19	UBND Quảng Hòa	Nhất trí như dự thảo	
20	UBND huyện Nguyên Bình	Nhất trí như dự thảo	

21	UBND huyện Thạch An	Nhất trí như dự thảo		
22	UBND huyện Trùng Khánh	Nhất trí như dự thảo		

Trên đây là tổng hợp các ý kiến và giải trình đối với dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án và số kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, THQH.



Bé Xuân Tiên